

Số: 02/2019/QĐST-DS

Thị xã H, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã A, Thị xã H, Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã A, Thị xã H, Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Trần Ngọc T là: Ông Ngô Quang T, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, Thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (Giấy uỷ quyền có số chứng thực là 389 ngày 26/7/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn P, sinh năm 1979;
- Anh Phạm Tiến T, sinh năm 2009;
- Anh Phạm Tiến P, sinh năm 2015;

Người đại diện theo pháp luật của Tiến T và Tiến P là: Bà Phạm Thị L (Mẹ ruột), sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã A, Thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Ngô Hiếu T, sinh năm 1972;
- Chị Trần Ngô Bảo N, sinh năm 2000;
- Anh Trần Ngô Bảo T, sinh năm 2003;

Người đại diện theo pháp luật cho Bảo N và Bảo T là: Bà Ngô Hiếu T (Mẹ ruột).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã A, Thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Bà Phạm Thị L và Ông Ngô Quang T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ông Trần Ngọc T đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận với nhau:

- Ranh đất thực tế giữa bà L và ông T được xác định là đường thẳng nối qua các mốc 2 và mốc 7. Ranh đất được xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian đến lòng đất, tài sản của bên người nào lấn chiếm qua ranh đất phải di dời theo quy định của pháp luật (Kèm theo mảnh trích đo số 129 ngày 01/8/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Thị xã H).

Các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký để được điều chỉnh, bổ sung, thu hồi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- + Bà Phạm Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 425.000đ (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bà L được nhận lại số tiền chênh lệch là 275.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005133 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự Thị xã H.

- + Ông Trần Ngọc T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng: Tổng cộng là 2.403.000đ (Hai triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn đồng):

- + Ông Trần Ngọc T tự nguyện chịu 2.403.000đ (Hai triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn đồng). Số tiền này do bà L đã nộp và chi xong. Ông T đã bàn giao trả lại cho bà L đủ số tiền 2.403.000đ (Hai triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Tâm